

NGUYỄN TẮT THÀNH VÀ HÀNH TRÌNH RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

TS. VŨ TRUNG KIÊN
Học viện Chính trị khu vực 2

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, tại bến cảng Nhà Rồng, có một người thanh niên Việt Nam yêu nước đã lên tàu buôn Đô đốc Latouche-Tréville với mong muốn học hỏi những tinh hoa và tiên bộ từ các nước để về giúp đỡ đồng bào mình. Người từng nói: "Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta". Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu hành trình trên con đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.



1 Trước khi Nguyễn Tất Thành ra đi, đã có rất nhiều người Việt Nam trăn trở ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc. Tiêu biểu trong số ấy có 2 trí thức nổi tiếng là Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh. Cả hai cụ Phan đều là những nhà yêu nước nhiệt thành nhưng hai cụ đã đi hai con đường khác nhau. Một điều đặc biệt, cả cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh đều mong muốn Nguyễn Ái Quốc đi theo con đường của các cụ. Thế nhưng Nguyễn Ái Quốc đã chọn cho mình một con đường đi riêng, mặc dù vẫn rất kính trọng hai cụ. Vào năm 1923, khi gặp nhà thơ Nga nổi tiếng O. Mandenstan; Hồ Chí Minh cho biết: "Vào trạc tuổi

mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Tự do-Bình đẳng-Bác ái. Đối với chúng tôi, nào cũng là . Người Pháp đã nói thế và từ thuở ấy, tôi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy²". Có lần, khi trả lời một nhà văn người Mỹ, Người cho biết: "Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi³". Một lí do khác có thể thấy là tất cả các phong trào của các bậc cha, anh

đi sang Trung Quốc, Nhật Bản đều bị thất bại. Việc Hồ Chí Minh chọn đúng hướng đi trong hành trình tìm đường cứu nước của mình như là định mệnh, là hồng phúc của dân tộc Việt Nam. Từ con đường này, mang trong mình dòng máu yêu nước của dân tộc, của cha ông, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở đây con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Tất Thành sinh năm 1890, như vậy khi bước xuống tàu để ra đi tìm con đường cứu nước cho dân tộc, người thanh niên ấy vừa tròn 21 tuổi. Bây giờ, hầu như tất cả sách báo của chúng ta đều viết thống nhất rằng, Nguyễn Tất Thành - Hồ

Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo. Viết như vậy cũng không sai nhưng nếu chỉ viết và hiểu như thế chúng ta không thể đánh giá hết được tầm tư tưởng vĩ đại của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, đặc biệt là với quyết định ra đi ấy.

Cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đỗ Phó bảng năm Tân Sửu, niên hiệu Thành Thái thứ 13 (1901). Phó bảng là học vị trong hệ thống giáo dục Việt Nam thời nhà Nguyễn (1802-1945). Phó bảng là người đỗ đại khoa ở hạng dưới, để phân biệt với đỗ đại khoa hạng trên Chính bảng (Cấp đệ, Hoàng giáp, Tiến sĩ). Từ năm 1902 đến 1909, Cụ Nguyễn Sinh Sắc làm thừa biện bộ Lễ. Thừa biện là một chức quan nhỏ khởi đầu sự nghiệp quan lại ở triều đình. Đây là chức vụ dự phòng để chuẩn bị cho việc phân phối phụ trách những chức vụ quan trọng hơn. Điều đó đã đến với cụ Nguyễn Sinh Sắc khi vào tháng 5 năm 1907, Cụ được đổi đi làm Tri huyện Bình Khê (xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định). Theo quan chế của nhà Nguyễn, chức tri huyện thuộc Tòng thất phẩm. Năm Kỷ Hợi 1839 (niên hiệu Minh Mạng thứ 20), nhà vua định lương bổng đồng niên và tiền xuân phục cho các quan viên, theo đó, các quan hàng Tòng thất phẩm: tiền 22 quan, gạo 20 phương, tiền xuân phục 5 quan. Theo định lệ này, lương bổng đồng niên và tiền xuân phục cho quan đầu triều là: tiền 400 quan, gạo 300 phương, tiền xuân phục 70 quan. Cho dù Bình Khê của Bình Định là một huyện xa xôi, thế nhưng tri huyện là chức vụ đứng đầu một huyện và quyền hành rất lớn dưới thời phong kiến.



Như vậy, Nguyễn Tất Thành không những sinh ra trong một gia đình đại trí thức, mà còn sinh ra trong một gia đình là mệnh quan của triều đình (tất nhiên sau đó cụ Nguyễn Sinh Sắc bị bãi chức năm 1910 vì tội: Để tù chính trị phạm vượt ngục - Hà khắc với bọn hào lý - Bênh vực đám dân đen - Không thu đủ thuế). Một người đứng đầu ở một huyện 3 như Nguyễn Sinh Sắc nhưng sau khi bị bãi chức, phải tha phương, cầu thực kiếm ăn. Cho dù ai đó xuyên tạc thế nào thì người ta vẫn tin đó là một vị quan thanh liêm. Một người bị triều đình xử vì “để tù chính trị vượt ngục, hà khắc với hào lý, bênh vực dân đen và không thu đủ thuế cho triều đình” thì vị quan ấy chắc chắn không được lòng triều đình nhưng sẽ được lòng dân.

Với xuất thân ấy, bằng tài trí thông minh của mình, nếu Nguyễn Tất Thành chịu học để làm quan cho thực dân Pháp thì việc vinh thân, phì gia đối với người có lẽ không phải là điều khó khăn. Thế nhưng, bởi lòng yêu nước thương dân, nên Nguyễn Tất Thành đã quyết chí ra đi tìm con đường cứu nước cho dân tộc mình. Sau này, vào năm 1923, khi gặp nhà thơ Nga

nổi tiếng O.Mandenstan; Hồ Chí Minh cho biết: “Vào trạc tuổi mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Tự do-Bình đẳng - Bác ái. Đối với chúng tôi, nào cũng là . Người Pháp đã nói thế và từ thuở ấy, tôi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy”.

2. Ngày 18-6-1919, thay mặt *Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pháp*, Nguyễn Tất Thành đã thay mặt cho cả nhóm bao gồm những nhân vật chủ chốt là Cụ Phan Chu Trinh, Cụ Phan Văn Trường ký tên gửi tới hội nghị Versailles bản Yêu sách của nhân dân An Nam và Nguyễn Tất Thành đã đặt bút ký 3 chữ: Nguyễn Ái Quốc. Dù ở gần Cụ Phan Chu Trinh như vậy, nhưng Nguyễn Tất Thành cũng không đi theo con đường của cụ. Mặc dù rất khâm phục các bậc sĩ phu dũng cảm tìm đường đấu tranh cứu dân, cứu nước nhưng người thanh niên Nguyễn Tất Thành cũng sớm nhận ra những hạn chế trong con đường của các vị ấy...Người cho rằng Cụ Phan Chu Trinh yêu cầu thực dân Pháp thực hiện cải lương, việc này “chẳng khác nào xin giặc rủ lòng thương”. Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp ta

đuổi Pháp cũng chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”. Cụ Hoàng Hoa Thám thực tế hơn, đã trực tiếp đấu tranh chống Pháp, nhưng còn nặng cốt cách phong kiến⁵...Có một điều đặc biệt, sau này cả 2 Cụ Phan đều đặt hoàn toàn niềm hy vọng vào người thanh niên Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc. Trong thư gửi Nguyễn Ái Quốc năm 1922, Cụ Phan Châu Trinh đã than thở mình đã già, hết thời và chỉ trông cậy vào Nguyễn Ái Quốc. Cụ Phan Châu Trinh cũng sốt ruột và thúc giục Nguyễn Ái Quốc phải về trong nước để “mưu đồ đại sự”: “Anh Nguyễn, tôi tưởng tâm với anh đã rõ nguồn cơn, bây giờ thân tôi tợ chim lồng cá chậu, vả lại cây già thì gió dễ lay, người già thì trí lẫn, cảnh tôi như hoa sắp tàn, hiềm vì quốc phá gia phong mà hơi tàn cũng phải gào cho hả dạ, may ra có tỉnh giấc hôn mê. Còn anh, như cây dương lộc, nghị lực có thừa, dày công học hỏi, lý thuyết tinh thông, nhưng mà anh chẳng nghe lời tôi, anh cứ quanh quẩn bên này thời làm sao mà tài năng anh thi thố được? Bởi vậy, tôi thành tâm mong mỗi anh thay đổi cái phương pháp cũ kỹ kia đi, để mà mưu đồ đại sự, tôi cầu chúc anh thành công và hy vọng bọn mình cùng thấy mặt nhau ở quê hương xứ sở⁶”. Còn Cụ Phan Bội Châu, trong thư gửi “Người cháu rất kính yêu của Bác” là Lý Thụy (tức Nguyễn Ái Quốc) ngày 14-02-1925 đã viết: “Phan Bội Châu này đâu có ngờ rằng sau này cháu sẽ trở thành một tiểu anh hùng như thế này. Bây giờ đem kẻ già này so với cháu thì bác thấy bác rất xấu hổ...Việc thừa kế nay đã có người, người đi sau giỏi hơn kẻ đi trước, trên tiên đồ đen tối sẽ xuất hiện ánh sáng ban mai. Ngày xé đường cùng, chỉ sợ không được

Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không chỉ tìm thấy con đường cứu nước giải phóng dân tộc mình, không chỉ có công lao to lớn đối với dân tộc Việt Nam mà Người còn có công lao to lớn đối với các dân tộc thuộc địa trên thế giới. Hồ Chí Minh đã có đóng góp không nhỏ đối với cho phong trào cách mạng vô sản nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới và châu Á nói riêng. Vì vậy, hành trình ra đi ngày 5-6-1911 là một hành trình lịch sử đặc biệt.

thấy ngày đó...Việc gây dựng lại giang sơn, ngoài cháu có ai để nhờ ủy thác gánh vác trách nhiệm thay mình. Có được niềm an ủi lớn lao như thế, làm sao bác không cảm thấy vui mừng được?”.

Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga (1917) đã thức tỉnh các dân tộc thuộc địa trên thế giới, thức tỉnh những người nô lệ trên khắp năm châu. Từ cổ vũ và thôi thúc của cách mạng tháng Mười Nga, Quốc tế Cộng sản - Quốc tế III do Lênin sáng lập ra đời. Một trong những sự kiện quyết định đến sự lựa chọn dứt khoát con đường của cách mạng Việt Nam đó là khi Nguyễn Ái Quốc được tiếp xúc với “Luận cương về các vấn đề thuộc địa và dân tộc” của Lênin. Sau đó, Nguyễn Ái Quốc đã dứt khoát tán thành Quốc tế thứ ba và hoàn toàn tin theo Lênin. *Luận cương* của Lênin đã chỉ cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào. Khi kể lại sự kiện quan trọng đó, Người nói: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là

cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!” Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba⁸”. Trong bài viết “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin”, Hồ Chí Minh cho biết thêm rằng: trước khi đến với chủ nghĩa Lênin, “tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên”, tham gia Đảng Xã hội Pháp vì họ ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức, còn “Đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì thì tôi không hiểu”. Nhưng “từng bước một, trong cuộc đấu tranh vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lê-nin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ⁹”.

Tin theo Lênin, đi theo con đường của Lênin vĩ đại, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp diễn ra cuối năm 1920 thành phố Tua (Pháp), Nguyễn Ái Quốc khi ấy tham dự với tư cách là đại biểu chính thức và được mời phát biểu. Tại diễn đàn quan trọng này, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo những sự thật tàn bạo mà thực dân Pháp đã thi hành ở Đông Dương. Người kêu gọi Đảng Xã

hội Pháp hãy hành động để ủng hộ các dân tộc bị áp bức, trong đó có nhân dân Đông Dương: “Đảng Xã hội cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức”, rằng “Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa... đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa... (...) Nhân danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên xã hội, cả phái hữu lẫn phái tả, chúng tôi kêu gọi: Các đồng chí, hãy cứu chúng tôi!¹⁰”. Chính tại Đại hội này, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế III Quốc tế Cộng sản, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và Người cũng trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Đây là một sự kiện chính trị vô cùng quan trọng trong đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và trong lịch sử cách mạng nước ta.

Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, cứu dân có ý nghĩa lịch sử to lớn, đó là:

Một là, trước hết, có thể khẳng định rằng hành động lịch sử gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên đã tìm ra con đường cứu nước, cứu dân thoát khỏi khủng hoảng trầm trọng mà dân tộc ta đã vấp phải từ nửa cuối thế kỷ XIX. Bằng phát kiến vĩ đại này, cách mạng Việt Nam sau đó đã tìm thấy cho mình con đường đi thích hợp thoát ra khỏi khủng hoảng, bế tắc về đường lối tưởng không có đường ra. Con đường mà Nguyễn Ái Quốc tìm thấy là con đường đúng đắn, phù hợp với trào lưu tiến hóa chung của nhân loại và xu thế thời đại. Điều này đã được chứng minh bằng lịch sử dân tộc Việt Nam trong 100 năm qua.

Hai là, từ một dân tộc thuộc địa bị kìm kẹp dưới gót dày của quân xâm lược, những phong trào cách mạng nếu có nổ ra cũng chỉ trong phạm vi rất hẹp, cùng lắm là có sự ủng hộ của Trung Hoa khi ấy. Từ công lao vĩ đại của Nguyễn Ái Quốc, phong trào cách mạng Việt Nam đã thoát ra khỏi bế tắc, chật hẹp và được nối liền với phong trào cách mạng sôi nổi trên thế giới. Kể từ đây, phong trào cách mạng Việt Nam đã gắn chặt với phong trào cách mạng thế giới. Cách mạng Việt Nam không còn đứng đơn lẻ, cô độc mà đã trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Ba là, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người Cộng sản Việt Nam đầu tiên gắn chặt ngọn cờ độc lập dân tộc với ngọn cờ CNXH. Người đã đem ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác-Lênin để từ đây, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã vươn lên tầm thời đại, trở thành chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh và được thể hiện sáng chói trong các cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Bốn là, với việc tìm ra con đường cứu nước, phát triển của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam thành một đảng chân chính, cách mạng với mục tiêu tất cả vì lợi ích của đất nước, hạnh phúc của nhân dân. Kể từ ngày 3-2-1930, cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong dẫn lối, chỉ đường. Đội tiên phong ấy đã cùng với nhân dân làm nên cách mạng Tháng Tám

vĩ đại, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, làm nên một mùa xuân toàn thắng 30-4-1975. Các cuộc cách mạng vĩ đại này không chỉ giải phóng nhân dân Việt Nam, đem lại lợi ích lớn lao cho đất nước và nhân dân Việt Nam mà còn là động viên, khích lệ to lớn để các quốc gia trên thế giới đứng lên đấu tranh giành lại độc lập và quyền lợi chính đáng của mình.

¹Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.11.

² Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản CTQG, HN. 2000, tập 1, tr. 477

³ Báo Nhân dân, số 4062, ra ngày 18-5-1965

⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản CTQG, HN. 1995, tập 1, tr. 477

⁵Trần Dân Tiên - *Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Trẻ, 2004, tr 10-11

⁶ Phan Văn Hoàng (2018), *Hồ Chí Minh - Chân dung và di sản*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 18 - 19

⁷ Phan Văn Hoàng (2018), *Hồ Chí Minh - Chân dung và di sản*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 20

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 10, tr.127

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 10, tr.128

¹⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, HN. 2000, tập 1, tr. 23-24